

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội có nhu cầu thực hiện thi công gói thầu gói thầu “Xây dựng, cơ điện, ĐHKK, CSLT, PCCC và cung cấp lắp đặt nội thất” thuộc công trình “Cải tạo, sửa chữa di chuyên trụ sở CN SHB Hoàn Kiếm” tại địa điểm: Số 23A phố Phan Đình Phùng, P. Quán Thánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội..

Trân trọng mời các đơn vị có năng lực kinh nghiệm tham dự chào hàng cho gói thầu nêu trên.

Mọi thông tin chi tiết vui lòng xem tại hồ sơ yêu cầu chào hàng đính kèm thư mời này.

Hồ sơ chào hàng phải được gửi tới địa chỉ: Trung tâm Mua sắm - Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

Địa chỉ: Trung tâm Mua sắm, tầng 3 Toà nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn kiếm, Hà Nội.

Thời gian: Trước 15h ngày 17/10/2024.

Người nhận: Nguyễn Ngọc Cầu, Điện thoại liên hệ: 0977 901188.



**HỒ SƠ YÊU CẦU
CHÀO HÀNG CẠNH TRANH**

Tên gói thầu	Xây dựng, cơ điện, ĐHKK, CSLT, PCCC và cung cấp lắp đặt nội thất
Công trình	Cải tạo, sửa chữa di chuyển trụ sở CN SHB Hoàn Kiếm
Chủ đầu tư	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội

PHẦN A: CÁC YÊU VỀ HỒ SƠ CHÀO HÀNG

Chương I: Yêu cầu về Hồ sơ chào hàng:

Hồ sơ chào hàng phải được lập thành 02 bộ (01 bộ gốc + 01 bộ sao), đóng trong phong bì riêng biệt có niêm phong bên ngoài ghi rõ Hồ sơ chào hàng gói thầu: “*Xây dựng, cơ điện, ĐHKK, CSLT, PCCC và cung cấp lắp đặt nội thất*” thuộc công trình “*Cải tạo, sửa chữa di chuyển trụ sở CN SHB Hoàn Kiếm*” tại địa điểm: Số 23A phố Phan Đình Phùng, P. Quán Thánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội và được gửi tới đúng địa điểm trước thời gian quy định trong hồ sơ yêu cầu chào giá.

Hồ sơ chào hàng phải bao gồm đầy đủ các giấy tờ và đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đơn chào giá: Phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền (Có giấy ủy quyền kèm theo-mẫu số 03, đơn chào giá-mẫu 02). Hiệu lực của Hồ sơ chào hàng tối thiểu **60 ngày** kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCH).
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư...) theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Bảng chào giá chi tiết (Ghi rõ tên nhãn hiệu, quy cách chất lượng, kỹ thuật, chào đầy đủ danh mục, số lượng, đơn giá, tổng giá trị trước VAT, tổng giá trị sau VAT...) theo bảng số 01 của HSYCCH này.
4. Thư giảm giá gói thầu (nếu có).
5. Bảng tổng hợp danh sách 05 hợp đồng có tính chất tương tự đã thực hiện và hoàn thành trong 03 năm trở lại đây, (biểu mẫu số 04 – Phần C của HSYCCH này).
6. Bên chào hàng cung cấp 02 hợp đồng (bản sao) về thi công xây dựng, nội thất (Hợp đồng trị giá bằng hoặc trên 2.5 tỷ đồng) đã hoàn thành trong vòng 05 năm trở lại đây kèm theo hồ sơ chứng minh “biên bản nghiệm thu được các bên ký hoặc (và) thanh lý HĐ và hóa đơn GTGT”.
7. Bên chào hàng phải cung cấp báo cáo tài chính của 2 năm liền kề gần nhất (2022, 2023) đảm bảo doanh thu bình quân đạt trên 06 tỷ đồng/mỗi năm và lợi nhuận dương.
8. Cung cấp danh sách cán bộ kỹ thuật đảm bảo tối thiểu 02 nhân sự chủ chốt có đầy đủ bằng cấp (02 nhân sự có bằng đại học chuyên ngành xây dựng dân dụng, kiến trúc...) và có hợp đồng lao động hoặc các giấy tờ khác chứng minh là nhân sự của bên chào hàng.
9. Đồng ý các điều kiện thương mại quy định tại Mục 1- Chương II - Phần B - Hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

Ghi chú: Trường hợp bên chào hàng nào đã từng tham gia thi công các gói thầu về Cải tạo, sửa chữa xây dựng, M&E, ĐHKK, PCCC, Nội thất có quy mô tương tự cho các đơn vị của SHB, được SHB nghiệm thu, đưa vào sử dụng thì không cần nộp hồ sơ năng lực kinh nghiệm, chỉ cần nộp các giấy tờ đáp ứng các mục 1,3,4,8 kèm theo bảng kê khai tối thiểu 01 hợp đồng đã tham gia thi công cho SHB có quy mô tính chất tương tự (ghi rõ số hợp đồng,

ngày tháng năm hợp đồng, tên công trình, giá trị công trình). Trường hợp không có hợp đồng thi công cho SHB tương tự thì phải nộp hồ sơ chào hàng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu từ Mục 1 đến Mục 9 của phần này.

Chương II. Thời gian và địa điểm nộp Hồ sơ chào hàng:

- *Thời gian: Trước 15h ngày 17/10/2024.*
- *Nơi nhận: Trung tâm mua sắm - Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội*
- *Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà 81 phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội*
(Liên hệ: Nguyễn Ngọc Cầu . Điện thoại liên hệ: 0977 90 11 88.

Mọi Hồ sơ chào hàng gửi tới sau thời điểm nêu trên đều không có giá trị.

PHẦN B: YÊU CẦU CHUNG

Chương I. CHỈ DẪN ĐÓI VỚI BÊN CHÀO HÀNG

Mục 1. Nội dung gói thầu

Thực hiện gói thầu: "Xây dựng, cơ điện, ĐHKK, CSLT, PCCC và cung cấp lắp đặt nội thất" thuộc công trình "Cải tạo, sửa chữa di chuyển trụ sở CN SHB Hoàn Kiếm" tại địa điểm: Số 23A phố Phan Đình Phùng, P. Quán Thánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội

Mục 2. Phạm vi cung cấp

Cung cấp sản phẩm theo Bảng tiên lượng nêu tại mẫu số 01 – Phần C của HSYCCH này.

Mục 3. Thời hạn hoàn thiện công việc

Thời gian thực hiện và hoàn thiện toàn bộ công việc trong vòng **35 ngày** kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.

Mục 4. Nội dung Hồ sơ chào hàng

Hồ sơ chào hàng cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời chào hàng và bên chào hàng liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt, do bên chào hàng chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo quy định tại mẫu số 02 – Phần C của HSYCCH này và Giấy ủy quyền nếu cần theo mẫu số 03 – Phần C của HSYCCH này (nếu hồ sơ cần ủy quyền);
2. Chi tiết giá chào theo mẫu số 01 – Phần C của HSYCCH này;
3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu tại Phần A;

Mục 5. Yêu cầu pháp lý về năng lực Bên chào hàng

1. Bên chào hàng chỉ được tham gia một Hồ sơ chào hàng với tư cách là bên chào hàng độc lập.
2. Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, hoặc đang lâm vào tình trạng phá sản, hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, hoặc đang trong quá trình giải thể.
3. Hạch toán kinh tế độc lập.

Mục 6. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do bên chào hàng nêu trong đơn chào giá sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết và các khoản thuế, phí để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSCH. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

2. Trường hợp bên chào hàng có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCH hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời chào hàng nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCH.

Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCH thì bên chào hàng phải thông báo cho bên mời chào hàng trước thời điểm hết hạn nộp HSCH hoặc phải có bảng kê thành phần HSCH trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

3. Bên chào hàng phải ghi đơn giá và thành tiền cho các hạng mục công việc nêu trong Bảng tiên lượng theo mẫu số 01 – Phần C. Đơn giá đề xuất phải bao gồm các tất cả các yếu tố để hoàn thành công việc (Đơn giá đề xuất là đơn giá tổng hợp đầy đủ bao gồm: chi phí trực tiếp về vật liệu, nhân công, máy, các chi phí trực tiếp khác; chi phí chung, thuế; các chi phí khác được phân bổ trong đơn giá đề xuất như xây bến bãi, nhà ở công nhân, kho xưởng, điện, nước thi công, kể cả việc sửa chữa đền bù đường có sẵn mà xe, thiết bị thi công của bên chào hàng thi công vận chuyển vật liệu đi lại trên đó, các chi phí bảo vệ môi trường, cảnh quan do đơn vị thi công gây ra...)

Trường hợp bên chào hàng phát hiện bảng tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, bên chào hàng có thể thông báo cho bên mời chào hàng và lập một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Bên chào hàng không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá đề xuất.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSCH

Thời gian có hiệu lực của HSCH là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCH.

Mục 8. Quy cách của HSCH và chữ ký trong HSCH

1. Bên chào hàng phải chuẩn bị 01 (Một) bản gốc và 01 (Một) bản sao HSCH

2. HSCH phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục và đóng dấu giáp lai hồ sơ. Thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSCH, biểu giá và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của bên chào hàng ký đóng dấu.

3. Những chữ viết chen giữa, tẩy xoá hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu.

Mục 9. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSCH

HSCH phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do bên chào hàng tự quy định). Trên túi đựng HSCH bên chào hàng ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của bên chào hàng, tên gói thầu, “bản gốc” hoặc “bản sao”.

Mục 10. Làm rõ

1. Trong quá trình đánh giá HSCH, bên mời chào hàng có thể yêu cầu bên chào hàng đến giải thích, làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung thông tin cần thiết của HSCH nhằm chứng minh sự đáp ứng của bên chào hàng theo yêu cầu của HSYCCH về năng lực, kinh

nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCH đã nộp.

Việc làm rõ nội dung của HSCH được thực hiện thông qua trao đổi trực tiếp (bên mời chào hàng mời bên chào hàng đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời chào hàng gửi văn bản hoặc email yêu cầu và bên chào hàng phải trả lời bằng văn bản).

2. Nội dung trao đổi, làm rõ

Bên mời chào hàng và bên chào hàng trao đổi và làm rõ về các đề xuất của bên chào hàng, chi tiết hoá các nội dung còn chưa cụ thể, khôi lượng thừa hoặc thiếu trong bảng tiêu lượng so với thiết kế do bên chào hàng phát hiện và đề xuất trong HSCH; đàm phán về việc áp giá đối với những sai lệch thiểu trong HSCH, việc áp giá đối với phần công việc mà tiêu lượng tính thiểu so với thiết kế và các nội dung khác.

Nội dung trao đổi, làm rõ HSCH thể hiện bằng văn bản được bên mời chào hàng quản lý như một phần của HSCH.

3. Khảo sát hiện trường

Bên chào hàng được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc lập HSCH. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do bên chào hàng tự chi trả. Bên chào hàng cần liên hệ trước với bên mời chào hàng để được bố trí tiếp cận hiện trường theo yêu cầu.

Mục 11. Đánh giá HSCH

Sau khi nhận được HSCH của bên chào hàng, bên mời chào hàng sẽ tiến hành đánh giá HSCH theo các bước sau:

B1. Kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của HSCH, gồm:

- a) Tính cách hợp lệ của bên chào hàng.
- b) Tính hợp lệ của đơn chào giá.
- c) Số lượng và thành phần hồ sơ đủ theo yêu cầu

HSCH của bên chào hàng *sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp* nếu bên chào hàng vi phạm một trong các điều kiện quy định trên hoặc một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu.

B2. Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của bên chào hàng theo TCĐG về năng lực và kinh nghiệm quy định tại Mục 2 – Chương II- Phần B của HSYCCH này.

B3. So sánh giá chào:

- a) Bên mời chào hàng tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- b) Bên mời chào hàng so sánh giá chào của các HSCH đáp ứng về năng lực để xác định HSCH có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 12. Điều kiện được lựa chọn là đơn vị thi công

Bên chào hàng được đề nghị là đơn vị thi công cho SHB khi đáp ứng đầy đủ các điều

kiện sau đây:

- Có đủ năng lực và kinh nghiệm theo HSYCCH;
- Có giá chào thấp nhất sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, đàm phán.

Mục 13. Thông báo kết quả

Ngay sau khi có phê duyệt kết quả lựa chọn bên chào hàng, bên mời chào hàng gửi thông báo kết quả cho bên chào hàng được lựa chọn và gửi kèm theo kế hoạch thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, trong đó nêu rõ các vấn đề cần trao đổi khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 14. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Sau khi đánh giá, Bên mời chào hàng tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với bên chào hàng trúng thầu để ký kết hợp đồng.

Chương II. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM, THƯƠNG MẠI TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Phần này bao gồm các nội dung chi tiết của gói thầu theo một số mục tương ứng trong phần A (Chỉ dẫn với bên chào hàng).

Mục 1. Điều kiện thương mại

- 1. Hình thức hợp đồng:** Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- 2. Đồng tiền chào giá/ Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng.
- 3. Phương thức thanh toán:** Chuyển khoản vào tài khoản của Bên chào hàng trong Hợp đồng.
- 4. Tiến độ, địa điểm thi công:**
 - Thời gian hoàn thành: Theo đúng mục 3, chương I của phần này.
 - Địa điểm thi công: Theo hồ sơ mời chào hàng.
- 5. Điều kiện thanh toán**

Bên A (Bên mời chào hàng) thực hiện thanh toán cho Bên B(bên chào hàng trúng thầu) theo quy định cụ thể như sau:

➤ **Đợt 1:** Bên A tạm ứng cho Bên B 30% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký hợp đồng sau khi Bên B chuyển cho Bên A các giấy tờ sau:

- Đề nghị tạm ứng của Bên B
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: giá trị bảo lãnh bằng 10% giá trị hợp đồng với hiệu lực nhiều hơn 20 ngày so với tiến độ thực hiện hợp đồng
- Bảo lãnh tạm ứng.
- Biên bản bàn giao mặt bằng (bản gốc).
- Hợp đồng (bản sao)

➤ **Đợt 2:** Bên A thanh toán cho Bên B giá trị còn lại (sau khi trừ các khoản đã tạm ứng...) trong vòng 07 (bảy) kể từ ngày Bên B bàn giao cho Bên A các giấy tờ:

- Đề nghị thanh toán: đề nghị thanh toán của bên B cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng vật liệu, vật tư chính và thiết bị trước khi đưa vào lắp đặt/sử dụng.
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế có xác nhận của đại diện Bên A và đại diện Bên B (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng);
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng;
- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với vật tư, thiết bị chính được nhập khẩu do bên nhập khẩu phát hành (bản sao y bên nhập khẩu).

- Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa đối với vật tư, thiết bị chính được nhà sản xuất phát hành hoặc được nhập khẩu do bên nhập khẩu phát hành (bản sao y bên nhập khẩu).

- Bảng giá trị quyết toán;

- Bảng xác định giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Bên A và đại diện Bên B;

- Bản vẽ hoàn công (nếu có);

- Hóa đơn Giá trị gia tăng (Bên B cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm, tồn thắt nếu như hóa đơn bán hàng không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Việt Nam);

- Bảo lãnh bảo hành có giá trị tương đương 5% giá trị quyết toán hợp đồng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, thời gian 12 tháng (bao lãnh bằng tiền mặt hoặc phát hành thư bảo lãnh).

6. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

- Đối với những thiết bị cung cấp chính hãng: Bảo hành theo chế độ bảo hành của hãng hoặc bảo hành 12 tháng tùy theo thời điểm nào đến sau.

- Đối với các thiết bị khác và công tác xây dựng, lắp đặt: Thực hiện việc bảo hành trong thời gian 12 tháng.

Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành gói thầu, Bên A sẽ thông báo cho Bên B về các sai sót của gói thầu. Thời hạn bảo hành gói thầu phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.

Mỗi lần có thông báo về sai sót trong công trình, bên B phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian tối đa là 48h kể từ thời điểm nhận được thông báo của Bên A.

Nếu bên B không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được Bên A quy định tại thông báo sai sót trong gói thầu thi chủ đầu tư được thuê tổ chức khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và bên B sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

Mục 2. TCDG về năng lực và kinh nghiệm của bên chào hàng

Các TCDG về năng lực và kinh nghiệm của bên chào hàng được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Bên chào hàng phải “đạt” tất cả các nội dung nêu tại bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Các mục chi tiết được đánh giá “đạt” khi tất cả nội dung chi tiết trong từng điểm được đánh giá là “đạt”.

TCĐG về năng lực và kinh nghiệm của bên chào hàng bao gồm các nội dung cơ bản sau:

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Năng lực kinh nghiệm, Năng lực pháp lý		
1.1.	Số năm hoạt động trong lĩnh vực chào giá (Bên mời chào hàng căn cứ vào đăng ký kinh doanh và bảng kê hợp đồng đã thực hiện để làm cơ sở đánh giá)	≥ 03 năm	< 03 năm
1.2.	Kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự: Bên chào hàng cung cấp 02 hợp đồng theo yêu cầu tại chương I phần A	≥ 02 hợp đồng	< 02 hợp đồng
1.3.	Danh sách hợp đồng tương tự: Có bảng tổng hợp danh sách theo yêu cầu tại chương I phần A	Có danh sách	Không có danh sách
1.4	Nhân sự chủ chốt: Bên chào hàng phải có tối thiểu nhân sự theo yêu cầu tại chương I phần A đáp ứng yêu cầu của gói thầu. + Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành theo yêu cầu tại chương I phần A (bản sao được chứng thực)	Đáp ứng	Không Đáp ứng
	+ Có hợp đồng lao động hoặc các giấy tờ khác chứng minh là nhân sự của Bên chào hàng	Có cung cấp	Không cung cấp
	+ Có bảng kê khai danh sách, năng lực đầy đủ thông tin theo yêu cầu	Có bảng kê	Không có bảng kê
2	Năng lực tài chính		
2.1	Bên chào hàng phải cung cấp báo cáo tài chính theo yêu cầu tại chương I phần A	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.2	Đồng ý về các điều kiện thương mại quy định tại Mục 1- Chương II – Phần B hồ sơ yêu cầu chào giá này.	Đáp ứng	Không đáp ứng

Phần C. CÁC BIỂU MẪU

Mẫu số 1. BẢNG TIỀN LƯỢNG

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điền giải khôi lượng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Phá dỡ/ vận chuyển						
1	Tháo dỡ mặt, khung gỗ ốp tường (bao gồm giáo thi công)		Tầng 1: $(17+6.5+8+1)*2.7=87.75\text{m}^2$ Tầng 2: $17*2.7=45.9\text{m}^2$ Tầng 3: $(26+10+4)*2.7=108\text{m}^2$ Tầng 4: $(23+10)*2.7=89.1\text{m}^2$	m ²	330.75		
2	Tháo dỡ thảm văn phòng	<i>Thảm hiện có của tòa nhà (toàn bộ các tầng)</i>	Tầng 1: 150m ² Tầng 2: 110m ² Tầng 3: 210m ² Tầng 4: 210m ²	m ²	680.00		
3	Tháo dỡ vách, cửa kính cường lực cũ và vận chuyển để trong kho cự ly 200-500m		$(5.6+6.5+6.5+6.5+4.6+1.5+10.5+6.5+6.5+1.5+6.5+1.5)*2.7$	m ²	173.34		
4	Tháo dỡ hệ thống điện (<i>dé, mặt, dây, ghen...</i>)			mặt	50.00		
5	Phá dỡ trần chìm thạch cao			m ²	100.00		
6	Phá dỡ vách thạch cao 2 mặt		$(6.2+2.5+3.5+9.5+3.1*2+5+3.8)*2.7$	m ²	99.09		
7	Phá dỡ gạch lát nền tầng 1 (<i>bao gồm gạch, vữa tôn nền nhà và vận chuyển ra via hè</i>)	<i>Phá dỡ gạch lát nền khu vực kho quỹ</i>	3*3.6	m ²	10.80		
8	Đóng bao XM để vận chuyển (bao gồm vật tư và nhân công đóng bao)	<i>Vỏ bao XM, 45kg chac/bao (Đối với các công trình bắt buộc đóng bao khi vận chuyển)</i>		Chiếc	100.00		
9	Vận chuyển phế thải đồ đi bằng oto 2,5 tấn, khoảng cách đến trên 10km	<i>áp dụng với các vị trí thành phố có đặc thù riêng</i>		chuyê n	10.00		
	Hoàn trả mặt bằng trả chủ nhà tại số 40 phố Hàng Giấy						

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điển giải khối lượng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tháo dỡ điều hòa treo tường công suất từ 9000 BTU - 18000BTU bao quản, lưu kho (bao gồm nguồn cấp, ống đồng, cục nóng...)			cái	11.00		
2	Tháo dỡ điều hòa cassett 4 hướng thôi công suất từ 18000 BTU trở lên bao quản, lưu kho. (bao gồm nguồn cấp, ống đồng, cục nóng...)			cái	5.00		
3	Tháo dỡ cánh cửa, khuôn cửa kho tiền và vận chuyển về nơi quy định (Bán kính <10km)			Bộ	1.00		
4	Phá dỡ tường, vách, sàn, trần bê tông kho tiền	Bê tông mác 250		m3	10.75		
5	Tháo dỡ vách, cửa kính cường lực cũ và vận chuyển			m2	66.00		
6	Tháo dỡ khung xương sắt, ốp Alu ngoài nhà (bao gồm logo + chữ nêu có) từ Cos +3m đến Cos +12m			m2	37.90		
7	Tháo dỡ khung xương sắt ốp Alu ngoài nhà (bao gồm logo + chữ nêu có) trên Cos +12m			m2	11.70		
8	Tháo dỡ logo Bakdrop, dài line nhận diện thương hiệu			bộ	3.00		
9	Phá dỡ vách thạch cao 2 mặt			m2	45.00		
10	Phá dỡ vách thạch cao 1 mặt			m2	35.70		
11	Bả matit vào tường, trần trong nhà	Maxilite dùng cho hoàn trả mặt bằng		m2	1,400.00		
12	Sơn tường, trần trong nhà 1 lót, 2 nước phủ	Maxilite dùng cho hoàn trả mặt bằng		m2	1,400.00		
13	Tháo dỡ và bóc bàn quầy giao dịch (bàn, tủ tiền, hộp,)			bộ	12.00		
14	Nhân công bốc xếp rác thải lên xe xe 2,5 tấn (bao gồm các biện pháp vệ sinh khi chuyển trại, bốc xếp)			chuyể n	10.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điển giải khối lượng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
15	Vận chuyển phế thải đồ đi bằng oto 2,5 tấn, khoảng cách đến trên 10km	áp dụng với các vị trí thành phố có đặc thù riêng		chuyến	10.00		
	Xây dựng						
1	Gia công và lắp đặt khung thép kho tiền. Thép 50x50x1.8mm	Bao gồm thanh gia cố treo bình khí chữa cháy trong kho tiền	(2.7*6*2+2.7*6*2+6*3.6*2+3*8*2)*16.22/6	kg	421.72		
2	Gia công và lắp đặt khung thép kho tiền. Thép 100x100x2mm		(6*3.4+3*3*2+3.6*2*2)*36.78/6	kg	323.66		
3	Gia công và lắp đặt khung thép kho tiền. Thép tấm dày 5mm		Trần sàn kho tiền: (3*3.6)*2*0.005*7850 = 847.8kg Tường kho tiền: ((3*2+3.6*2)*2.7-(1*2))*0.005*7850 = 1320.37kg	kg	2,168.17		
4	Lớp gạch nhẹ không nung, dày 60mm tràn kho tiền		3.6*3	m2	-		
5	Thi công bọc lớp chống cháy Rockwool tấm, dày 50mm		(3*2+3.6*2)*2.7+3*3.6	m2	46.44		
6	Thi công bọc bông thủy tinh bạc dày 5mm		(3*2+3.6*2)*2.7+3*3.6	m2	46.44		
7	Thi công vách thạch cao chống cháy 1 mặt kho tiền, mặt khung xương vịnh tường tấm Lagyp U75, a 600, (đã bao gồm sơn bả hoàn thiện) tấm thạch cao thái lan 9ly chống cháy		(3*2+3.6*2)*2.7+3*3.6	m2	46.44		
8	Xây gạch chi 6,5x10,5, xây tường thẳng, chiều dày = 22cm, cao <=4m, vữa XM mác 75 xây tường tầng 2,3	Xây vị trí tháo dỡ vách kính chống cháy	5.5*2.7*0.22	m3	3.28		
9	Xây gạch chi 6,5x10,5, xây tường thẳng, chiều dày = 11cm, vữa XM mác 75 tường tầng 2,3	Xây bao ngoài kho tiền	(3+3.6)*2.9*0.11	m3	2.11		
10	Trát tường trong dày 1,5cm, VXM75,	Sử dụng hệ số MB 1.0; miền trung 1.3 và miền nam, miền núi 1.5 đối với công tác trát	5.5*2.5*2+(3+3.6)*2.9	m2	46.64		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điển giải khối lượng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
11	Sơn tường, trần trong nhà 1 lót, 2 nước phủ	Dulux lau chùi hiệu quả mã 50yy-83/029 và Sơn màu trắng lại toàn bộ trần nhà hiện có, tường nhà theo mã màu quy định	Tầng hầm B2: $(26*2+8.5*2)*2.7+273 = 459.3\text{m}^2$ Tầng 1: $(2.5*2+3+3+5)*2.7+271 = 314.2\text{m}^2$ Tầng 2: $(11+3.5*2+5)*2.7+185 = 247.1\text{m}^2$ Tầng 3: $(26+6*2)*2.7+285 = 387.6\text{m}^2$ Tầng 4: $(26+6*2)*2.7+285 = 387.6\text{m}^2$	m2	1,795.80		
12	Lát nền gạch granite 600x600mm	Thạch Bàn/Đồng tâm/ màu tương đương với màu gạch nền nhà hiện trạng	$3*3.6*1.1$	m2	11.90		
13	Thi công vách thạch cao 2 mặt khung xương vịnh tường tấm Lagyp U75, a 600, (chưa bao gồm sơn bả hoàn thiện) tấm thạch cao thái lan 9ly chịu âm		Tầng hầm B2: $(4.8+7.6)*2.7 = 33.48\text{m}^2$ Tầng 1: $2.6*2.7 = 7.02\text{m}^2$ Tầng 2: $4.6*2.7 = 12.42\text{m}^2$ Tầng 3: $(7.4+2*2+7.2)*2.7 = 50.22\text{m}^2$ Tầng 4: $(1.9+5.2+3.8+5.8+10+6.2+3+1)*2.7 = 99.63\text{m}^2$ Trù cửa: - $(1.5+0.9+0.9+1.5*2+0.9*5)*2.2*2 = 47.52\text{m}^2$	m2	155.25		
14	Sơn và bả trên bề mặt trần vách thạch cao	Bột bả dulux/Sơn Dulux lau chùi hiệu quả mã 50yy-83/029		m2	475.57		
15	Thi công vách thạch cao 1 mặt khung xương vịnh tường tấm Lagyp U75, a 600, (chưa bao gồm sơn bả hoàn thiện) tấm thạch cao thái lan 9ly chịu âm		Backdrop tầng hầm B2 và tầng 1: $(9.8+0.3*2+8.9)*2.7 = 52.11\text{m}^2$ Tầng 4: $4.8*2.7 = 12.96\text{m}^2$	m2	65.07		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điển giải khối lượng	DVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
16	Thi công trần phẳng thạch cao chưa bao gồm sơn bả	Tấm thạch cao thường 9mm - tấm Thái Lan: Gyproc, Boral hoặc Knauf Khung xương Vịnh tường VTC-EKO	Cắt, vá, chỉnh sửa trần thạch cao cho phù hợp công năng các tầng 1,2,3,4 tạm tính: 100m2	m2	100.00		
17	Cung cấp lắp đặt lấp thám trần 500x500	Bổ sung thêm mỗi tầng 5 cái		Cái	25.00		
18	Thép hộp mạ kẽm 40*80*1.2mm gia cố cửa vách thạch cao	Gia cố cửa gỗ		md	150.00		
19	Cung cấp lắp dựng Hộp thép mạ kẽm 30x60x1.2	Gia cố cửa gỗ		md	50.00		
20	Cung cấp lắp dựng thép V5, dày 1.2 ly (bao gồm sơn chống gi)			md	15.00		
21	Giá tài liệu kho	Kệ sắt cao 2m, dài 1m, rộng 0,4m, 5 sàn - Hòa Phát Chân cột dựng thép V30x50x1,6mm Tấm sàn dày 0,6mm Sơn tĩnh điện TCEU Bulong ốc vít mạ kẽm Ke góc mạ kẽm độ dày 0,8mm. Lắp tầng trên cùng và dưới cùng của kệ Các tầng có thể thay đổi linh hoạt nâng lên hạ xuống dễ dàng theo lỗ đột. Thuận tiện cho việc di chuyển và tháo dỡ Khoảng cách các tầng có thể điều chỉnh theo bước 1cm		md	40.00		
22	Gia công, lắp đặt giá treo tivi			cái	3.00		
23	Vệ sinh công nghiệp toàn bộ diện tích thuê	Yêu cầu vệ sinh sạch sẽ sau khi bóc thám		m2	680.00		
	Phản điện, nước						
	Phản điều hòa không khí						

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điển giải khối lượng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cung cấp, lắp đặt miệng gió cấp nhôm sơn tĩnh điện kích thước (KT:600x600) miệng cấp gió nhôm sơn tĩnh điện hộp gió, van điều chỉnh...	Lắp đặt mới miệng gió cấp		cái	5.00		
2	Cung cấp, lắp đặt miệng gió hồi nhôm sơn tĩnh điện, kích thước (KT: 600x600) miệng gió hồi nhôm sơn tĩnh điện hộp gió, lưới lọc, filter lọc...	Lắp đặt mới miệng gió cấp		cái	5.00		
3	Tháo dỡ, di chuyển và lắp đặt lại miệng gió cấp, miệng gió hồi nhôm sơn tĩnh điện kích thước (KT:600x600) miệng gió hiện trạng đã bao gồm ty treo, vật tư phụ khác	Miệng gió hiện trạng của tòa nhà		cái	15.00		
4	Cung cấp, lắp đặt ống gió mềm bọc bông thủy tinh dày 50mm, tỷ trọng 30kg/m ³ kích thước D300.	Lắp đặt bô sung ống mới do di chuyển vị trí của gió điều hòa.		m	75.00		
5	Tháo dỡ, di chuyển và lắp đặt bộ điều khiển gắn tường hệ thống điều hòa âm trần nối ống gió	Bộ điều khiển gắn tường hiện trạng		bộ	6.00		
6	Cung cấp, lắp đặt tiêu âm, tole trăng kẽm kích thước (KT: 1200x600x300)			cái	1.00		
7	Cung cấp, lắp đặt vật tư, phụ kiện lắp đặt hệ thống điều hòa âm trần nối ống gió,...			gói	1.00		
8	Chi phí nhân công, phôi hợp ban quản lý tòa nhà thực hiện lắp đặt đầu nối, vận hành hệ thống điều hòa âm trần nối ống gió			gói	1.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điền giải khôi lượng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
9	Quạt hút âm trần- Panasonic	<i>Panasonic - FV-20CUT1; Lưu lượng gió = 438 m³/giờ Lắp đặt bổ sung quạt hút âm trần phòng IT</i>		cái	1.00		
10	Cung cấp, lắp đặt ống nước ngung PVC D27 + bảo ôn cách nhiệt Superlon dày 13mm	<i>Tiền phong hoặc tương đương</i>		m	30.00		
11	Cung cấp, lắp đặt ống nước ngung PVC D34 + bảo ôn cách nhiệt Superlon dày 13mm	<i>Tiền phong hoặc tương đương</i>		m	35.00		
12	Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x2,5mm ²	<i>Cadivi</i>		m	200.00		
13	Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x1,5mm ²	<i>Cadivi</i>		m	400.00		
14	Cung cấp, lắp đặt ống nhựa SP DN20	<i>Sino</i>		m	100.00		
15	Cung cấp, lắp đặt ống nhựa xoắn SP DN20	<i>Sino</i>		m	200.00		
Phản điện							
1	Đèn panel led siêu mỏng 600x600 SPL-40-6060-V/TT/T (Tận dụng lại đèn 600x600 của chủ nhà: 28 bộ)	<i>Rạng Đông/Kingled (Tận dụng lại đèn 600x600 của chủ nhà: 28 bộ; lắp đặt lại đèn chia đều cho các tầng vào các vị trí kho, server,...)</i>	Tầng 1: 18 bộ Tầng 2: 23 bộ Tầng 3: 33 bộ Tầng 4: 33 bộ	bộ	79.00		
2	Đèn downlight led siêu mỏng PL-9SS-T150-V/TT/T, 9W	<i>Rạng đồng/Kingled</i>	Tầng 1: 3 bộ Tầng 2: 3 bộ Tầng 3: 50 bộ Tầng 4: 37 bộ	bộ	93.00		
3	Đèn Dowlight Led rọi sâu, điều chỉnh hướng chiếu sáng 10W bóng ánh sáng vàng (lắp trên trần thạch cao hát vào Backdrop): GL-1*10-V120-V	<i>Rạng đồng/Kingled</i>		bộ	10.00		
4	Công tắc ba một chiều 10A/220V-18A. (Bao gồm đế nối, hạt và mạt)	<i>Sino</i>		Cái	10.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điền giải khôi lượng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
5	Công tắc đôi một chiều 10A/220V-18A (Bao gồm đế nối, hạt và mặt)	Sino		Cái	10.00		
6	Công tắc đơn một chiều 10A/220V-18A (Bao gồm đế nối, hạt và mặt)	Sino		Cái	10.00		
7	Ô cảm đôi 3 chấu 16A	Sino	Tầng hầm b2: 12 cái Tầng 1: 18 cái Tầng 2: 8 cái Tầng 3: 11 cái Tầng 4: 24 cái	Cái	73.00		
8	Ô cảm 3 chấu đa năng 4 công Omitsu	Omitsu - 2000W - không kèm dây	Tầng hầm b2: 02 cái Tầng 1: 17 cái Tầng 2: 28 cái Tầng 3: 29 cái Tầng 4: 21 cái	Cái	97.00		
9	Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x4mm2	Cadivi/Trần phú		m	800.00		
10	Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x2,5mm2	Cadivi/Trần phú		mét	2,000.00		
11	Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x1,5mm2	Cadivi/Trần phú		mét	1,000.00		
12	Cung cấp, lắp đặt hộp đế âm tường	Sino		Cái	30.00		
13	Cung cấp, lắp đặt hộp đế gắn nổi	Sino		Cái	43.00		
14	Cung cấp, lắp đặt máng nhựa 60x40mm	Sino hoặc tương đương		mét	1.00		
15	Cung cấp, lắp đặt ống nhựa xoắn SP DN20	Sino		mét	1,000.00		
16	Vật tư, phụ kiện lắp đặt hệ thống điện		Tầng 1: 150m2 Tầng 2: 110m2 Tầng 3: 210m2 Tầng 4: 210m2	m2	680.00		
	Phần chống sét lan truyền						

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điền giải khôi lượng	DVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	SDD3-50-275 là Thiết bị cát sét 04 pha, Thiết bị cát sét lan truyền theo đường nguồn điện lắp đặt trên thanh DIN, Công nghệ MOV bảo vệ 3 tầng L-N, L-PE, N-PE điện áp danh định 230V, có đèn LED hiển thị hoạt động, thời gian nhạy đáp <5ns , tiêu chuẩn bắt buộc AS/NZS1768-2007 và AS/NZS3000. Đặc tính kỹ thuật bao gồm : - SDD3-50-275 chịu được dòng sét 50kA/phasa (8/20μs), dòng sét tổng Imax = 200kA : thiết bị chống sét chịu được dòng sét càng nhỏ thì mức độ bảo vệ sẽ kém hiệu quả. 50kA/phase (8/20μs), Imax = 200kA, SDD DINsafe surge Diverters, 04 phase, MOV, modes of protection: L-N, L-PE, N-PE, 230VAC Nominal, Voltage protection level: 8/20μs, LED status, Response time <5ns, fully compliant to: AS/NZS1768-2007 and AS/NZS3000. Hàng NOVARIS (ÚC)	Tận dụng lại thiết bị của chi nhánh		Bộ			
2	SHE1-63-100-275 là Thiết bị lọc sét 02 pha, dạng tủ loại Trung, mắc nối tiếp vào nguồn điện có dòng tải 63A, có 3 tầng bảo vệ: L-N, L-PE, N-PE, điện áp danh định 230V, 250kA 8/20μs, có đèn LED hiển thị hoạt động, công nghệ MOV/LC Filter/ MOV, thời gian nhạy đáp tức thời <1ns, tiêu chuẩn bắt buộc AS/NZS1768-2007 và AS/NZS3000	Tận dụng lại thiết bị của chi nhánh		Bộ			
3	Cung cấp, lắp đặt cáp đồng tiếp địa M16			m	50.00		
4	Hộp kiểm tra tiếp địa kèm bảng đồng đầu nối, sứ cách điện, bu lông, đầu cốt đồng			Hộp	2.00		
5	Chi phí đo đếm, kiểm định điện trở tiếp địa chống sét (phòng thí nghiệm độc lập)			ht	1.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điền giải khối lượng	DVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Phản PCCC						
1	Cung cấp, lắp đặt đầu báo cháy khói (bao gồm đế)	Hochiki hoặc tương đương		cái	3.00		
2	Cung cấp, lắp đặt bình ACB 4Kg	Trung Quốc		cái	10.00		
3	Cung cấp, lắp đặt bình CO2	Trung Quốc		cái	5.00		
4	Cung cấp lắp đặt Đầu phun Sprinlek có tem kiểm định	Đã có kiểm định		Cái	4.00		
5	Cung cấp lắp đặt ống mềm cho đầu phun Sprinlek	Ống hàn quốc nhập khẩu hoặc tương đương, bao gồm công cắt, và lắp đặt hàn nối bô sung vào đường ống cũ		m	24.00		
6	Cung cấp áp đặt ống kẽm D25 cho đầu phun Sprinlek, bao gồm sơn chống gỉ	Việt nam Sơn chống gỉ màu đỏ theo QC PCCC, VN/ với đầu phun dịch chuyển và lắp mới quy mô số lượng ít, bao gồm công cắt, và lắp đặt hàn nối bô sung vào đường ống cũ		đầu phun	8.00		
7	Cung cấp, lắp đặt quả cầu chữa cháy treo trần	VN-TQ Quả cầu chữa cháy cho phòng IT và phòng tâm linh		cái	2.00		
8	Vật tư, phụ kiện lắp đặt hệ thống PCCC	Việt Nam		gói	1.00		
9	Cung cấp mặt nạ phòng độc có tem kiểm định (Mặt nạ phòng độc-Mã 3M 6200 – 6100)	Thương hiệu: 3M Nước sản xuất: Mỹ Tiêu chuẩn: EN 140:1998 Tính năng: Bảo vệ hô hấp cho người lao động khỏi các hóa chất có chứa hơi vô cơ, hữu cơ, axit		cái	25.00		
10	Chi phí tư vấn thiết kế lắp hồ sơ thiết kế PCCC bô sung, hồ sơ kiểm định, hồ sơ nghiệm thu PCCC đối với phần diện tích thuê	Tạm tính chi phí		gói	1.00		
11	Chi phí thẩm duyệt hồ sơ thiết kế PCCC bô sung, kiểm định, nghiệm thu PCCC	Tạm tính chi phí		gói	1.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điền giải khôi lượng	DVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
12	Chi phí xin phép toà nhà cất nước, gia công đấu nối di chuyển, bơm sung dầu phun Sprinkler. Thực hiện phối hợp kiểm tra, lắp đặt, di chuyển đầu báo cháy, vận hành chạy thử hệ thống.			gói	1.00		
13	Cung cấp, lắp đặt bình chữa cháy FM200 loại 15L (Nạp 10kg khí HFC-227wa), bao gồm kiểm định			Bình	4.00		
14	Cung cấp, lắp đặt công tắc áp lực khi xả			Cái	2.00		
15	Cài đặt, đấu nối liên động bình chữa cháy FM200 với hệ thống báo cháy tự động			Cái	2.00		
16	Tháo dỡ, di chuyển, hạ đầu phun Sprinkler			cái	24.00		
	Phản Nội thất bàn quầy - khu vực giao dịch						
1	Quầy giao dịch (gỗ MDF sơn + mặt Laminate) theo bản vẽ chi tiết. Mặt bàn phủ laminate, cốt gỗ MDF xanh chống ẩm, dày 25mm + 30mm bả mattit, sơn hoàn thiện, phủ bóng mờ chống chầy. (theo màu laminate mã LK002S) Mặt trước bàn phủ laminate màu cam mã LK195A phản chấn. Kính dán decal cam 8mm mài bóng 4 cạnh theo thiết kế được duyệt.	Mặt gỗ MDF sơn + Laminate		md	13.50		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điền giải khôi lượng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	Quầy Quầy (gỗ MDF sơn + mặt Laminate) theo bản vẽ chi tiết. Mặt bàn phủ laminate, cốt gỗ MDF xanh chống ẩm, dày 25mm + 30mm bả mattit, sơn hoàn thiện, phủ bóng mờ chống chầy. (theo màu laminate mã LK002S) Mặt trước bàn phủ laminate màu cam mã LK195A phản chân. Kính việt nhật 10mm mài xiết 4 cạnh mặt bàn GD cao 70cm khoét lỗ dưới theo thiết kế			md	2.60		
3	Hộc di động. Cốt gỗ MDF xanh chống ẩm dày 18mm, bả matis, sơn màu, phủ bóng mờ chống chầy Ngăn kéo chia ô theo thiết kế Khoá ngăn kéo, ray trượt bi, bánh xe cà hè, phụ kiện inox Đài Loan, Hafele đồng bộ		KT: 0,45*0,4*0,55	cái	10.00		
4	Tủ đựng tiền. Cốt gỗ MDF dày 18mm, bả matis, sơn màu, phủ bóng mờ chống chầy Ngăn kéo chia ô theo thiết kế Khoá ngăn kéo, ray trượt bi, bánh xe cà hè, phụ kiện inox Đài Loan, Hafele đồng bộ		KT: 0,7*0,35*0,75	cái	8.00		
5	Hộc đặt máy in: Cốt gỗ MDF xanh chống ẩm dày 18mm, bả matis, sơn Inchem tương tự mã màu Laminate LK002S, phủ bóng mờ chống chầy, Đế có lót đế cao su		KT: 0,4*0,4	cái	3.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điền giải khói lượng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
6	Cửa quầy 1 cánh (giống mặt trước quầy). Cốt gỗ MDF xanh chống ẩm dày 30mm, bả mattit, sơn màu, phủ bóng mờ chống trầy. Bàn lề lá inox 2 chiều			cái	1.00		
7	BÀN TRƯỚNG PHÒNG DVKH, KSV Mặt bàn phủ laminate 2 mặt, cốt gỗ MDF xanh chống ẩm dày 25mm + 30mm bả mattit, sơn hoàn thiện, phủ bóng mờ chống chầy. (theo màu laminate lk002s) theo thiết kế	KT: 1,2*0,6*0,75		cái	4.00		
8	Bục đế CPU cốt gỗ MDF xanh chống ẩm dày 18mm bả mattit, sơn hoàn thiện, phủ bóng mờ chống chầy. (theo màu laminate) theo thiết kế			cái	15.00		
9	Ngăn kéo bàn phím. (theo thiết kế) cá ray trượt Hafele đồng bộ			cái	15.00		
10	Bàn đóng bó tiền khu vực ngân quỹ Mặt bàn phủ đá granit màu tương tự màu bàn quầy, cốt gỗ MDF xanh chống ẩm dày 25mm + 30mm bả mattit, sơn hoàn thiện, phủ bóng mờ chống chầy. (theo màu laminate lk002s) theo thiết kế	KT: 1,2*0,6*0,75		cái	1.00		
11	Đôn ngồi chờ khu dịch vụ khách hàng (theo thiết kế)		(5+4.6)	m	9.60		
12	Kính chống bẩn mặt bàn quầy dày Sly, rộng 280mm dài theo bàn quầy, mài xiết cạnh, sơn mặt dưới màu tương tự màu bàn quầy (mà XT 01: trắng xanh)			md	16.10		
13	Cung cấp lắp đặt cánh cửa gỗ công nghiệp, bo gỗ thịt, Cốt MDF Xanh chống ẩm, phun phủ PU chống trầy, sơn màu tương tự Lamilate LK002S, bao gồm bàn lề lá inox, chốt âm, không khóa, màu theo chỉ định		(1.5+0.9+0.9+1.5*2+0.9*5)*2.2	m2	23.76		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điền giải khái lượng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
14	Cung cấp và lắp đặt khuôn cửa. Khuôn gỗ tự nhiên đã qua xử lý, hoàn thiện vecni, phun phủ PU chống trầy bao gồm cả phần nẹp bo khuôn 40x10		(2.2*2+1.5+2.2*2+0.9+2.2*2+0.9+2.2*4+1.5*2+2.2*10+0.9*5)	md	54.80		
15	Khóa cửa tay nắm ngang: Khoá cửa Đài loan - JEP		Khóa phòng họp và phòng tài linh, phòng kho, phòng server	bộ	4.00		
16	Khóa cửa tay nắm tròn	Huy hoàng, Việt tiếp	Khóa gian đệm kho quỳ	bộ	1.00		
17	Khóa cửa thông minh AD688 (Bao gồm nhân công lắp đặt, có chức năng mở khóa bằng Remote)	<ul style="list-style-type: none"> • Kích thước khóa: 295mm * 65mm *20mm • Màu sắc: Màu Vàng / Màu Đen • Chất liệu: Hợp kim nhôm • Độ dày cửa thích hợp: 35mm-50mm • Chân cắm: 4 chân AA 1,5V • Mở khóa bằng App TTlock • Mở khóa bằng vân tay • Mở khóa bằng mật khẩu • Mở khóa bằng thẻ từ • Mở khóa bằng chìa cơ • Mở khóa bằng Remote (tùy chọn thêm) 3. Tính năng an toàn • Tự động khóa khi đóng cửa • Có chốt trong an toàn 	Phòng Giám đốc	bộ	4.00		
	Phần Nội thất - khu vực văn phòng						

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điền giải khối lượng	DVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bàn làm việc + tủ phụ Giám đốc/PGĐ	<p>Bàn làm việc: Gỗ TN hoặc gỗ công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 2150x850x750mm - Mặt bàn Gỗ công nghiệp MDF cốt xanh chống ẩm 25mm dán Melamin (an cường), Minh Long. Tủ phụ: cạnh hời 18 mm - Kích thước 1600x400x600mm - Gỗ công nghiệp MDF dán Melamin (an cường), Minh Long - Phụ kiện hafele: bàn lề giảm chấn, ray bi 3 tầng giảm chấn - Mặt gỗ MFC dày 25mm phủ melamine, kèm yếm dày 18mm. <p>(Giám đốc CN có thể lựa chọn bàn theo thiết kế riêng tuy nhiên không vượt quá QĐ 2006/2023/QĐ-TGD)</p>		cái	4.00		
2	Ghế ngồi làm việc GD và PGD CN	<p>Ghế xoay lưng lưới đệm nỉ, tay chân hợp kim GL326 nội thất the one. (Giám đốc CN có thể lựa chọn ghế da tuy nhiên không vượt quá QĐ 2006/2023/QĐ-TGD)</p>		cái	4.00		
3	Bàn làm việc trường phòng	<p>Bàn làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 1750x800x750mm - Mặt bàn Gỗ công nghiệp MDF cốt xanh chống ẩm 25mm dán Melamin (an cường), Minh Long hoặc tương đương. Tủ phụ: cạnh hời 18 mm - Kích thước 1600x400x600mm - Gỗ công nghiệp MDF cốt xanh chống ẩm dán Melamin (an cường), Minh Long - Phụ kiện hafele: bàn lề giảm chấn, ray bi 3 tầng giảm chấn 		cái	7.00		
4	Ghế ngồi làm việc Trường phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Ghế xoay lưng lưới có đệm đầu, tay nhựa, chân sao nhựa/hợp kim GL 309 nội thất The one 		Cái	7.00		
5	Ghế ngồi khách phòng GD/PGĐ	Ghế chân quỳ lưng lưới mỏng, chân thép mạ crom GL 423 nội thất The one		cái	8.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điền giải khái lượng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
6	Tủ tài liệu phòng GD/PGD	<ul style="list-style-type: none"> - Tủ tài liệu: - Gỗ công nghiệp MDF cốt xanh chống ẩm dán Melamin (an cường), Minh Long - Phụ kiện hafele: bản lề giảm chấn. 	7*2.7*2+6.2*2.7*2	m2	71.28		
7	Tủ tài liệu cao đến trần (TC1, TC2) khu VP	<ul style="list-style-type: none"> * Tủ tài liệu cao sát trần (đo trần theo thực tế) *Gỗ công nghiệp MDF cốt xanh chống ẩm dán Melamin (an cường), Minh Long mặt tủ dày 25mm, hõi dày 18mm. * Gỗ MDF cốt xanh chống ẩm, phủ melamine mờ theo bản vẽ chi tiết : Xanh: ML271, Cam: ML041T, Ghi: ML202T, gỗ dày 18mm, Đế có lót đế cao su, Khoá ngăn kéo, ray trượt bi, bánh xe cà hệ, phụ kiện inox Đài Loan/ Hafele đồng bộ * Theo bản vẽ thiết kế chi tiết. 	(16.6+16.7+12.1)*2.7	m2	122.58		
8	Tủ tài liệu loại thấp (T6): D1200xR400xC900	<ul style="list-style-type: none"> Gỗ MDF cốt xanh chống ẩm, phủ melamine, gỗ dày 18mm. Chia 2 ngăn, 3 cánh và 2 khóa. Đế có lót đế cao su, khóa, phụ kiện inox Đài Loan/ Hafele đồng bộ. * Theo bản vẽ thiết kế chi tiết. 	1.2*0.9*14	m2	15.12		
9	Bàn làm việc nhân viên (CHI TIẾT BÀN LÀM VIỆC B6)	<ul style="list-style-type: none"> Khung sắt hộp vuông 30*30mm, dày 1.2mm, sơn tĩnh điện, mặt gỗ công nghiệp MDF cốt xanh chống ẩm dán Melamin (an cường), Minh Long mặt dày 25mm, kèm yếm dày 18mm. 		cái	3.00		
10	Modul 2 bàn làm việc CHI TIẾT BÀN LÀM VIỆC B6	<ul style="list-style-type: none"> Khung sắt hộp vuông 30*30mm, dày 1.2mm, sơn tĩnh điện, mặt gỗ MDF dày 25mm phủ melamine, kèm yếm dày 18mm. 		cái	32.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điền giải khôi lượng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
11	Hộc cố định (H1): 400x450x650	* Hộc di động kt 400x450x650mm đặt dưới bàn làm việc * Gỗ công nghiệp MDF cốt xanh chống ẩm dán 2 mặt Melamin An cường, Minh Long * Phụ kiện khóa, bàn lề...hafele, ray bi giảm chấn, 1 ngăn kéo, tủ dưới 1 cánh * Theo bản vẽ thiết kế chi tiết.	Bao gồm 01 hộc bàn bảo hiểm	cái	68.00		
12	Ghế ngồi làm việc nhân viên	Ghế xoay lưng lưới mòng, chân thép mạ crom, Ghế xoay lưng lưới mòng, chân thép mạ crom; GL 113M - Hòa Phát	Bao gồm 2 ghế bảo hiểm	cái	69.00		
13	Hộc cố định bàn trường phòng	- Hộc di động kt 400x600x600mm - Gỗ công nghiệp MDF cốt xanh chống ẩm - Phụ kiện hafele: ray bi giảm chấn 3 tầng		cái	7.00		
14	Cung cấp lắp đặt rèm cửa (rèm cầu vồng)		5.8*3+8.7*2	m2	34.80		
15	Bộ ghế sofa phòng Giám đốc	Bộ ghế sofa Hòa Phát khung thép SF80 hoặc tương đương theo chỉ định - 2 Ghế đơn SF80-1: W725 x D755 x H820 mm - 1 Ghế băng SF80-3: W1930 x D755 x H820 mm		Bộ	4.00		
16	Bàn sofa phòng Giám đốc	Bàn sofa Hòa Phát văn phòng khung thép BSF68 hoặc tương đương theo chỉ định - W1200 x D600 x H450 mm		Chiếc	4.00		
17	Bàn tròn (BT3)	Mặt gỗ CN cốt xanh chống ẩm phủ 25mm phủ melanin 2 mặt mã MS-431BT, chân sắt ống D60, chân đế, mặt dưới bàn thép tấm tròn D50 dày 5mm sơn đen, kết hợp Ron cao su như bản vẽ thiết kế chi tiết		Chiếc	4.00		
18	Ghế ngồi (GN1), chân gỗ tự nhiên sơn đen, mặt nhựa đúc màu theo chỉ định (ghế GLM15)	Chân gỗ tự nhiên sơn đen, mặt nhựa đúc màu theo chỉ định (mã ghế GLM15)		Chiếc	12.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Điền giải khôi lượng	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
19	Quầy lễ tân (gỗ MDF sơn + mặt Laminate) theo bản vẽ chi tiết. Mặt bàn phủ laminate, cốt gỗ MDF xanh chống ẩm, dày 25mm + 30mm bả mattit, sơn hoàn thiện, phủ bóng mờ chống chầy. (theo màu laminate mã LK002S) Mặt trước bàn phủ laminate màu cam mã LK195A phần chân. Theo thiết kế được duyệt.	Mặt gỗ MDF sơn + Laminate		md	1.50		
20	Bàn tư vấn bảo hiểm: (CHI TIẾT BÀN LÀM VIỆC B6)	<i>Khung sắt hộp vuông 30*30mm, dày 1.2mm, sơn tĩnh điện, mặt gỗ công nghiệp MDF xanh chống ẩm, dán Melamin (an cường), Minh Long mặt dày 25mm, kèm yếm dày 18mm.</i>		Cái	1.00		
Cộng (chưa bao gồm VAT)							
Thuế VAT							
Tổng cộng (đã bao gồm VAT)							
Bảng chữ:.....							

**Đại diện hợp pháp của bên chào hàng
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**

Mẫu số 2

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___

Kính gửi: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào hàng mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ___ [Ghi tên bên chào hàng], cam kết thực hiện gói thầu ___ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào hàng với tổng số tiền là ___ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ___ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi đồng ý với các điều kiện thương mại quy định tại Mục 1-Chương II – Phần B hồ sơ yêu cầu chào hàng.

Nếu Hồ sơ CG của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ Chào hàng này có hiệu lực trong thời gian ___ ngày, kể từ ___ giờ, ngày ___ tháng ___ năm ___ [Ghi thời điểm hết hạn nộp HSCH].

Đại diện hợp pháp của bên chào hàng⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của bên chào hàng ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, bên chào hàng trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì bên chào hàng bị coi là vi phạm Luật Đấu thầu.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm ___ , tại ___

Tôi là ___ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của bên chào hàng], là người đại diện theo pháp luật của ___ [Ghi tên bên chào hàng] có địa chỉ tại ___ [Ghi địa chỉ của bên chào hàng] bằng văn bản này ủy quyền cho ___ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng gói thầu ___ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ___ [Ghi tên dự án] do ___ [Ghi tên bên mời chào hàng] tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản để nghị làm rõ HSYCCH và văn bản giải trình, làm rõ HSYCCH

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp bên chào hàng có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ___ [Ghi tên bên chào hàng]. ___ [Ghi tên bên chào hàng] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ___ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ___ đến ngày ___⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ___ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ___ bản, người được ủy quyền giữ ___ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của bên chào hàng, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào hàng cùng với đơn dự thầu theo quy định tại Mục 8 Chương I. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bên chào hàng cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của bên chào hàng để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của bên chào hàng thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của bên chào hàng hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

Mẫu số 4

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO BÊN CHÀO HÀNG THỰC HIỆN

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___

Tên bên chào hàng: _____ [Ghi tên đầy đủ của bên chào hàng]
Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO BÊN CHÀO HÀNG THỰC HIỆN

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Ngày tháng HĐ	Giá trị HĐ	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Mô tả tính chất tương tự
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							

Đại diện hợp pháp của bên chào hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]